

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 38/2024/TLST-KDTM ngày 30 tháng 7 năm 2024,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng A; địa chỉ: phường A, quận B, thành phố C.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Nhật L - Chuyên viên xử lý nợ; địa chỉ: Số 38 Quốc lộ 9B, thành phố A, tỉnh B (*Văn bản ủy quyền số 58/2023-UQN-CTQT ngày 12/7/2023; số 3010/2023/UQ-LCC-KHDNMB1 ngày 30/10/2023; số 618/2024/UQ-LCC-KHDNMB1 ngày 30/7/2024*).

- Bị đơn: Công ty C; địa chỉ: Khu phố A, phường B, thành phố C, tỉnh D.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Tăng P - Giám đốc.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Tăng P; địa chỉ: Khu phố A, phường B, thành phố C, tỉnh D.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ:

+ Công ty C có nghĩa vụ trả nợ tiền vay cho Ngân hàng A tổng số tiền tính đến hết ngày 20/9/2024 là 3.435.194.765 đồng (*Ba tỷ, bốn trăm ba mươi lăm triệu, một trăm chín mươi tư nghìn, bảy trăm sáu mươi lăm đồng*), trong đó: Nợ gốc 2.344.970.000 đồng, nợ lãi 981.422.623 đồng, lãi chậm trả 108.802.142 đồng theo Hợp đồng cho vay số SME/QTI/19/0037/HDTD ngày 30/5/2019 và Hợp đồng vay số QTI/23037 ngày 28/3/2023.

+ Công ty C có nghĩa vụ tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án kể từ ngày 21/9/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo lãi

suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số SME/QTI/19/0037/HDTD ngày 30/5/2019 và Hợp đồng vay số QTI/23037 ngày 28/3/2023.

+ Trường hợp Công ty C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ tiền vay của Hợp đồng tín dụng số SME/QTI/19/0037/HDTD ngày 30/5/2019 và Hợp đồng số QTI/23037 ngày 28/3/2023 thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số SME/QTI/19/0037/HDTC ngày 30/5/2019. Tài sản thế chấp là: 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu FOTON số loại THACO, biển kiểm soát 74C-081.80, số máy 3ZLQJH035546; số khung 00PCHC068913; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 018371 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 23/5/2019 mang tên Công ty C để thu hồi nợ.

+ Trong trường hợp Công ty C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì ông Nguyễn Tăng Phúc, là người bảo lãnh nghĩa vụ cho Công ty C thực hiện thay toàn bộ nghĩa vụ của Công ty theo Hợp đồng bảo lãnh đã ký kết số QTI/23037/HDBL ngày 28/3/2023. Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Tăng P để thu hồi nợ cho Ngân hàng A.

2.2. Về án Phí:

- Công ty C phải chịu 50.351.947 đồng (*Năm mươi triệu, ba trăm năm mươi mốt nghìn, chín trăm bốn mươi bảy đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Ngân hàng A không phải chịu án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm đã nộp là 47.204.235 đồng (*Bốn mươi bảy triệu, hai trăm linh bốn nghìn, hai trăm ba mươi lăm đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000443 ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà tỉnh Quảng Trị.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP Đông Hà;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Vũ Xuân

